

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:16/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09 tháng 5 năm 2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trần Mạnh Trường

2. Ông Lê Thanh Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh Hương- Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp “Ly hôn, chia tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

- Bị đơn: Chị Lộc Thị Th, sinh năm 1974, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 15 tháng 01 năm 2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là

Nguyễn Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Lộc Thị Th, đăng kí kết hôn ngày 20/9/1997 tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh V. Trước khi kết hôn, hai bên có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị Th về gia đình anh làm dâu và sống chung cùng gia đình anh được khoảng 03 năm thì ra ở riêng trên đất của bố mẹ anh cho, còn nhà do hai vợ chồng xây. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống về vấn đề kinh tế. Vợ chồng sống ly thân và làm ăn kinh tế riêng từ năm 2016 đến nay nhưng vẫn chung nhà. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn chị Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm: Cháu Nguyễn Văn Qu, sinh ngày 26/7/1998 và cháu Nguyễn Thị Qu, sinh ngày 02/01/2000. Hiện cả hai cháu đã trưởng thành và lao động tự túc được nên anh không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh có xây 01 ngôi nhà cấp 4 từ năm 2012 trên thửa đất số 572, tờ bản đồ số 20, diện tích 1051m² tại thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh V. Lúc đầu anh đề nghị chia đôi số tài sản chung này, nhưng sau đó anh rút yêu cầu chia tài sản chung.

Về công nợ: Anh xác định vợ chồng anh có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Sông Lô số tiền 250.000.000đ; nợ anh Triệu Văn Đ, thôn Th, xã Đ 100.000.000đ; nợ anh Nguyễn Văn B ở thôn Y, xã Đ 50.000.000đ; nợ chị Triệu Thị H ở thôn Y, xã Đ 60.000.000đ; nợ anh Khổng Văn B ở thôn B, xã Đ số tiền 20.000.000đ. Đối với những số nợ này, lúc đầu anh H đề nghị chia đôi, nhưng sau đó anh không đề nghị chia công nợ.

Về tài sản riêng, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết

Bị đơn chị Lộc Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai ngày 22/01/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Th trình bày:

Chị xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống như anh H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, chị về gia đình anh H làm dâu và chung sống cùng gia đình anh đến năm 1999 vợ chồng ra ở riêng trên đất của bố mẹ chồng chị cho, còn nhà là do hai vợ chồng xây. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không quan tâm gì đến vợ con, một mình chị phải lo kinh tế, vợ chồng không nói chuyện được với nhau và sống ly thân từ đó đến nay nhưng vẫn chung nhà. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng anh H xin ly hôn chị không nhất trí vì hai bên chưa thống nhất được về tài sản.

Về con chung: chị xác định vợ chồng có 02 con chung như anh H trình bày là đúng. Do hai cháu đã trưởng thành, chị cũng không đề nghị Tòa án giải quyết..

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hưởng, hai vợ chồng đều xác định không còn tình cảm, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, nên căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình, anh H được ly hôn chị Th. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: anh Nguyễn Văn H có xin ly hôn chị Lộc Thị Th trú tại thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh V nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại phiên tòa do chị Th vắng mặt lần 02 không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt chị Th,

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1 Quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân anh H và chị Th là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống, hai vợ chồng đều xác định vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn, anh H cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp nhau, còn chị Th cho rằng anh H không quan tâm gì đến vợ con, kinh tế gia đình một mình chị phải gánh vác để nuôi con, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Nay anh H, chị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, còn chị Th không đồng ý ly hôn vì

hai vợ chồng chưa thống nhất được vấn đề tài sản. Xét đề nghị của các bên Hội đồng xét xử thấy rằng: Cả anh H và chị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích chị H không đồng ý vì anh chị chưa thống nhất được vấn đề tài sản, nhưng anh chị cũng không yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án này. Nên việc chị Th không đồng ý ly hôn chỉ nhằm kéo dài cuộc hôn nhân không còn hạnh phúc. Vì vậy, việc anh H xin ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận.

2.2 Về con chung: Vợ chồng anh chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung. Do các cháu đã trưởng thành và tự lao động được nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, công nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án, H có yêu cầu, nhưng sau đó anh H rút yêu cầu, tại phiên tòa anh H vẫn giữ nguyên quan điểm rút yêu cầu chia tài sản và công nợ nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[3]. Về án phí: Anh H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của anh H, cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Lộc Thị Th.

Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung, công nợ của anh Nguyễn Văn H.

Về án phí: anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0001157 ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại anh H số tiền 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*) theo biên lai số: 0001158 ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Sông Lô;
 - THA Sông Lô;
 - UBND xã Đ;
 - Các đương sự-
- Lưu HS; văn phòng.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Ngô Thị Minh Hiệp